TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG - TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **354**/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận Hai Bà Trưng, ngày 18 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149; Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Đều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 560/2020/TLST-VHNGĐ ngày 08/9/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Lê Trọng H**, sinh năm 1990; Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Số 18 ngách 62, ngõ 176 đường P, phường O, quận I, thành phố HN.

- **Chị Đinh Hồng N**; sinh năm 1993; Nơi ĐKHKTT: Số 27 phố U, phường Y, quận T, thành phố HM; nơi cư trú: Số 18 ngách 62, ngõ 176 đường P, phường O, quận I, thành phố HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Lê Trọng H và chị Đinh Hồng N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 07/6/2019 tại UBND phường O, quận I, thành phố HN. Trước khi kết hôn cả hai đều chưa ai kết hôn lần nào, sau khi kết hôn anh chị chung sống tại Số 18 ngách 62, ngõ 176 đường P, phường O, quận I, thành phố HN, vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc nguyên nhân do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau. Nay anh Lê Trọng H và chị Đinh Hồng N cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không

hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng có đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn.

Ngày 10/9/2020, Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng anh H và chị N không đồng ý về đoàn tụ, hai bên thuận tình ly hôn và đã thoả thuận với nhau về các nội dung: tài sản, vay nợ, nuôi con và nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc dân sự như được ghi nhận tại Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản lập ngày 10/9/2020.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của anh H và chị N được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản lập ngày 10/9/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Trọng H và chị Đinh Hồng N cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Lê Trọng H và chị Đinh Hồng N cùng xác nhận có một con chung là cháu Lê Trọng Trường A, sinh ngày 25/10/2019, hiện nay sức khỏe con chung bình thường và phát triển tốt, khi ly hôn hai bên thỏa thuận chị N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Trọng Trường A kể từ khi ly hôn cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con.

- Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Trọng H và chị Đinh Hồng N thỏa thuận mỗi tháng anh H cấp dưỡng nuôi cháu A 6.000.000 (sáu triệu đồng) kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu A trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

1.3. Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản): Anh Lê Trọng H và chị Đinh Hồng Ntự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

1.4. Về vay nợ chung: Anh Lê Trọng H và chị Đinh Hồng N xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Toà án không xem xét.

2. Về lệ phí: Anh Lê Trọng H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí anh đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003922 ngày 08/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận I.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**** Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND quận I;
- UBND phường O, quận I, TP. HN (số 66/2019 ngày 07/6/2019)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lương Thị Thu Hà